

AN SINH XÃ HỘI Ở VIỆT NAM SAU 30 NĂM ĐỔI MỚI VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2030

ĐẶNG NGUYỄN ANH*

1. Dẫn nhập

Theo nghĩa chung nhất, an sinh xã hội (ASXH) là sự đảm bảo thực hiện các quyền của con người được sống trong hòa bình, được tự do làm ăn, cư trú, di chuyển, phát biểu chính kiến trong khuôn khổ luật pháp; được bảo vệ và bình đẳng trước pháp luật; được học tập, có việc làm, có nhà ở; được đảm bảo thu nhập để thoả mãn những nhu cầu sinh sống thiết yếu khi bị rủi ro, thất nghiệp, đau ốm, tai nạn, tuổi già...

Theo tổ chức Ngân hàng Thế giới, ASXH được xây dựng trên mô hình quản lý rủi ro xã hội. Hệ thống ASXH được hiểu là toàn bộ các chính sách nhà nước nhằm giúp đỡ các cá nhân, các gia đình và các nhóm xã hội quản lý các rủi ro của mình và hỗ trợ cho những người nghèo nhất. Theo đó, có ba chiến lược: *phòng ngừa rủi ro; giảm nhẹ rủi ro và khắc phục rủi ro*.

Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) cho rằng ASXH là một hệ thống chính sách công nhằm giảm nhẹ tác động bất lợi của những biến động đối với các hộ gia đình và cá nhân. Định nghĩa này nhấn mạnh vai trò của nhà nước trong việc đảm bảo ASXH.

Trong bài viết "*Đảm bảo ngày càng tốt hơn ASXH và phúc lợi xã hội là một nội dung chủ yếu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020*", Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã nêu rõ khái niệm: "*An sinh xã hội là hệ thống các chính sách và giải pháp nhằm vừa bảo vệ mức sống tối thiểu của người dân trước những rủi ro và tác động bất thường về kinh tế, xã hội và môi trường; vừa góp phần không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân*" (Nguyễn Tấn Dũng, 2010).

Về bản chất, ASXH góp phần đảm bảo đời sống và tạo ra sự an toàn cho mọi thành viên trong xã hội. Hệ thống ASXH là một trong những hợp phần quan trọng của các chương trình phát triển xã hội và là công cụ quản lý của nhà nước nhằm mục đích ổn định xã hội, giảm bất bình đẳng, phân hoá giàu nghèo, góp phần tạo nên sự đồng thuận giữa các giai tầng, các nhóm xã hội trong tiến trình phát triển. Do đó, ASXH vừa mang tính kinh tế, vừa có tính xã hội và nhân văn sâu sắc.

Tuy có nhiều định nghĩa, quan điểm khác nhau, nhưng khái niệm ASXH có những điểm chung sau đây:

*PGS.TS, Viện Xã hội học.

- An sinh xã hội là chính sách phổ biến trong các chính sách xã hội của một quốc gia, do Nhà nước thực hiện cho tất cả các thành viên trong xã hội, với sự chú trọng đến nhóm yếu thế.

- An sinh xã hội là sự bảo đảm kinh tế mà xã hội cung cấp cho người dân thông qua việc thực thi các cơ chế, chính sách can thiệp trước các nguy cơ, rủi ro dẫn đến suy giảm hoặc mất đi nguồn thu nhập của các thành viên trong xã hội.

- An sinh xã hội là quyền cơ bản của con người và là công cụ để xây dựng một xã hội hòa nhập, không có sự loại trừ. ASXH góp phần giảm thiểu bất bình đẳng, thực hiện chức năng tái phân phối thu nhập, đảm bảo ổn định chính trị và tạo sự đồng thuận xã hội để phát triển.

Dù tiếp cận ở góc độ nào thì ASXH đều tập trung vào ba cấu thành chính là (1) Bảo hiểm xã hội; (2) Các dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân; (3) Trợ giúp xã hội. Ở Việt Nam, bên cạnh ba cấu thành cơ bản trên còn có ưu đãi xã hội với người có công, được coi là nét đặc thù trong hệ thống ASXH của nước ta nhằm ghi nhận và tôn vinh công trạng cho những người đã cống hiến, hy sinh cho đất nước, cho nhân dân.

2. An sinh xã hội ở Việt Nam sau 30 năm Đổi mới

2.1. Đặc điểm và thực trạng

An sinh xã hội ở nước ta được chú trọng như một sự ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, như được hiến định ngay trong Hiến pháp đầu tiên 1946 của Việt Nam. Hiến pháp đã ghi nhận các quyền được hưởng bảo hiểm xã hội của công nhân viên chức nhà nước, việc chăm sóc những người có công, người già, tàn tật, trẻ em mồ côi. Truyền thống nhân ái, sẵn sàng chia sẻ, “lá lành đùm lá rách” được nhân mạnh trong các hoạt động cộng đồng. Việc đảm bảo ASXH được quan tâm ngay từ trong giai đoạn kinh tế kế hoạch hóa tập trung. ASXH trở thành một trong những *trụ cột* cơ bản trong hệ thống chính sách xã hội được Đảng và Nhà nước ta quan tâm xây dựng. Mô hình ASXH cần thực hiện được mục tiêu tái phân phối của cải xã hội, giải phóng các nguồn lực trong dân cư.

Trong 30 năm Đổi mới, việc xây dựng và thực hiện các chính sách ASXH đã đạt những kết quả quan trọng: tạo thêm việc làm, đảm bảo thu nhập tối thiểu cho người dân, thành tích xóa đói giảm nghèo được thế giới công nhận, làm tốt công tác hỗ trợ thường xuyên đối với những người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và hỗ trợ đột xuất giúp cho người dân khi gặp rủi ro trong cuộc sống, tạo điều kiện cho họ tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản. Nhờ vậy, tỷ lệ nghèo giảm nhanh, đối tượng tham gia và thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội ngày càng mở rộng; năng lực của người dân về phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục những rủi ro để ổn định cuộc sống, hoà nhập cộng đồng được nâng lên.

Tuy nhiên, hệ thống an sinh xã hội của nước ta bộc lộ những bất cập: mức độ bao phủ, mức trợ cấp còn thấp và chưa được điều chỉnh kịp thời, đặc biệt là khi giá cả biến động, lạm phát tăng cao; nỗ lực tạo việc làm và đảm bảo việc làm đầy đủ, việc làm bền vững cho các nhóm đặc thù, nhất là thanh niên và lao động nông thôn vẫn là thách thức lớn;

tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội thấp, chủ yếu khu vực chính thức; đa số người già đang sống dựa vào nguồn tự tích lũy, vào các thành viên khác trong gia đình và trợ cấp xã hội hàng tháng của Nhà nước; mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân là một thách thức lớn khi chất lượng khám chữa bệnh còn yếu kém; đối tượng hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên chỉ chiếm khoảng 2% dân số, thấp hơn so với nhiều nước trong khu vực. Mức trợ giúp xã hội đột xuất mới chỉ bù đắp được khoảng 10% thiệt hại của hộ gia đình; hệ thống dịch vụ xã hội còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng và có xu hướng loại trừ đối với các nhóm yếu thế.

Bảo hiểm xã hội, một trụ cột chính của hệ thống ASXH, tuy gần đây đã mở rộng đối tượng tham gia song mức độ che phủ còn quá thấp trong toàn xã hội. Các loại hình bảo hiểm xã hội còn hạn chế, chưa đa dạng hóa, thủ tục thanh toán còn nhiều trở ngại, và quy định tham gia chưa đủ hấp dẫn người dân, mức bảo hiểm chưa góp phần giảm thiểu và bù đắp các thiệt hại khi xảy ra rủi ro. Tỷ lệ tham gia không cao do những hạn chế về chất lượng dịch vụ, và đồng lương thực tế của người lao động quá thấp. Trong khi đó, tình trạng các doanh nghiệp và chủ sử dụng lao động trốn tránh, nợ đọng và chây ì đóng bảo hiểm xã hội còn nhiều và kéo dài trong nhiều năm đã hạn chế phần lớn hiệu quả của chính sách bảo hiểm xã hội. Hoạt động của Quỹ bảo hiểm xã hội chưa bền vững, thiếu minh bạch, với nguy cơ vỡ quỹ trong tương lai gần.

Tỷ lệ bao phủ về bảo hiểm y tế ở nước ta còn tăng chậm, mức độ sử dụng bảo hiểm trong khám chữa bệnh không cao do những hạn chế trong chất lượng dịch vụ. Người dân chưa mặn mà với bảo hiểm y tế do chất lượng khám chữa bệnh bảo hiểm còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu của đối tượng tham gia. Khi đau ốm, người bệnh phải đi lại, chờ đợi, nếm trải tiêu cực, phiền hà hoặc chữa nhưng không khỏi bệnh do chất lượng kém của các loại thuốc trong danh mục được bảo hiểm. Chất lượng y tế cơ sở yếu kém đã dẫn đến những khó khăn trong việc cứu chữa kịp thời. Gánh nặng bệnh tật và những khó khăn về tài chính ngày càng gia tăng trong dân cư đang là một thách thức lớn về an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Mạng lưới ASXH nước ta chưa bao phủ được khu vực kinh tế phi chính thức, trong khi đây là khu vực thu hút rất nhiều lao động phổ thông và là nguồn sinh kế cho những nhóm thu nhập thấp, dễ bị tổn thương. Tình trạng làm việc không có bảo hiểm, không hợp đồng diễn ra phổ biến tại khu vực này. Người lao động phải làm việc trong điều kiện rủi ro, môi trường độc hại, lương thấp, không ổn định... Trong khi đó, các doanh nghiệp và giới chủ ít chú trọng đến quyền lợi người lao động và điều này càng khiến cho nhu cầu ASXH trở nên gay gắt.

2.2. Khó khăn, thách thức

Có thể nhận thấy, Việt Nam vẫn tụt hậu khá xa so với nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới về an sinh xã hội, trở thành một thách thức đối với phát triển bền vững và hội nhập. So với đổi mới tư duy về mô hình kinh tế, việc đổi mới tư duy về mô hình ASXH và giải quyết các vấn đề xã hội còn chậm, vẫn nặng tư tưởng coi ASXH là trách nhiệm của Nhà nước, chưa thu hút được các thành phần kinh tế, các nguồn lực cho hoạt động quan trọng này. Trong khi đó, nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước nhằm thực hiện

ASXH còn hạn chế, chủ yếu dựa vào ngân sách công, với diện che phủ thấp và mức hỗ trợ có hạn.

Đặc thù của mô hình ASXH ở Việt Nam sau 30 năm đổi mới là các hoạt động do Nhà nước bao cấp và thực hiện. Nhà nước đảm nhiệm hai chức năng: vừa là người ban hành chính sách, vừa là người thực hiện chính sách thông qua bộ máy của mình. Tại nhiều địa phương còn có tình trạng thiếu sự phân tách giữa quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ (cán bộ chính quyền vừa xét duyệt đối tượng trợ giúp xã hội, vừa thực hiện việc chi trả trợ cấp). Hệ thống chính sách ASXH hiện còn phân tán, chưa có sự gắn kết, tính thống nhất chưa cao và độ bao phủ thấp. Nguồn tài chính để thực hiện an sinh xã hội chủ yếu là từ ngân sách Nhà nước. Người dân vẫn chưa ý thức được nguyên tắc có đóng có hưởng trong hoạt động bảo hiểm.

Hệ thống an sinh xã hội nói chung và trợ giúp xã hội nói riêng ở Việt Nam còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng được nhu cầu bảo đảm ASXH ngày càng mở rộng. Các hình thức bảo hiểm chưa đáp ứng được nhu cầu đa dạng của người dân và chưa theo kịp với sự phát triển của kinh tế thị trường; cán bộ làm công tác xã hội còn ít về số lượng, yếu về năng lực; chất lượng các dịch vụ xã hội nhìn chung còn thấp, vẫn còn không ít tiêu cực, phiền hà và rào cản đối với người dân trong khả năng tiếp cận các dịch vụ công.

Diện bao phủ của nhiều chính sách ASXH còn hẹp, một bộ phận người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn trong tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt về giáo dục, chăm sóc y tế, sức khỏe dinh dưỡng; mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nhìn chung còn thấp, kết quả đạt được chưa bền vững; tỷ lệ tái nghèo cao do người cận nghèo, người gặp rủi ro dễ rơi vào đói nghèo. Ngoài nhóm nghèo, đối tượng chính sách, người có công, nhiều nhóm xã hội khác chưa được tham gia và chưa thụ hưởng ASXH.

Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ASXH vẫn mang tính chất phong trào, hiệu quả hạn chế. Nguồn lực cho ASXH và phúc lợi xã hội của các tỉnh chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước; chưa huy động được mạnh mẽ sự tham gia của toàn xã hội vào công tác bảo đảm ASXH và phúc lợi xã hội, chưa tạo ra sự đồng thuận cao trong nhân dân khi triển khai các chính sách ASXH.

3. Định hướng an sinh xã hội đến năm 2030

Bảo đảm ASXH là một vấn đề lớn, phức tạp, tác động đến hầu hết các thành phần dân cư. Một xã hội đa dạng hơn của Việt Nam vào năm 2030 sẽ đi kèm tới sự đa dạng về nhu cầu và lợi ích của các tầng lớp dân cư ở các vùng miền khác nhau. Điều này đòi hỏi phải có các thể chế phù hợp để giải quyết những vấn đề phức tạp, chưa có tiền lệ nhằm giải phóng tiềm năng phát triển đồng thời duy trì được sự ổn định và gắn kết xã hội. Vấn đề lớn đặt ra là phải giải quyết tốt mối quan hệ tương tác giữa nhà nước pháp quyền, kinh tế thị trường và xã hội dân sự là ba trụ cột của phát triển bền vững.

3.1. Dự báo bối cảnh phát triển xã hội

Trong những thập niên tới, Việt Nam sẽ đối mặt với nhiều rủi ro mới về kinh tế, xã hội và môi trường với quy mô và tần suất ngày càng lớn, ảnh hưởng không nhỏ đến đời

sống và phúc lợi của người dân, đặc biệt là các rủi ro về thiên tai, lũ lụt, biến đổi khí hậu, sự già hóa dân số¹. Nhiều rủi ro rình rập như đau ốm, tai nạn, thiên tai, mất mùa, dịch bệnh, luôn là những cú sốc đối với người nghèo, các nhóm yếu thế, đe dọa tính mạng và an sinh xã hội.

Cơ cấu xã hội nước ta sẽ biến đổi theo xu hướng đa dạng hơn, không giản đơn là “hai giai, một tầng”. Phân tầng xã hội diễn ra sâu sắc theo hướng trung lưu hóa, đồng thời chênh lệch phát triển tiếp tục giãn cách giữa các giai tầng xã hội, vùng miền và khu vực. Các dịch vụ công ích không còn được bao cấp trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Nhiều nhóm cư dân không có khả năng ứng phó trước những bất lợi rủi ro thiên tai và biến động kinh tế-xã hội, chưa được hỗ trợ trong các chương trình ASXH. Điều đó đòi hỏi một hệ thống ASXH chú trọng quản lý rủi ro thay vì hỗ trợ thoát nghèo.

Bên cạnh đó, các rủi ro chính sách trong quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế, hội nhập sẽ tiếp tục tăng lên². Do đó, việc quản lý rủi ro trong một xã hội phát triển là một đòi hỏi quan trọng. Cần đảm bảo ASXH cơ bản cho tất cả người dân, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương, trong điều kiện thị trường. Phát triển một hệ thống ASXH toàn dân, toàn diện, hỗ trợ người dân đối phó hiệu quả với các rủi ro, đảm bảo phúc lợi cho người lao động, gia đình họ và toàn bộ cộng đồng dân cư là một đòi hỏi tất yếu để thực hiện mục tiêu phát triển, giữ vững ổn định chính trị, trật tự và an toàn xã hội theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh.

Cần làm lành mạnh hóa các quan hệ xã hội và hướng tới một xã hội an toàn (sinh sống an bình), trong đó mọi thành viên có thể phát huy cao nhất năng lực cá nhân của mình. Đó cũng là một xã hội có nhiều sự lựa chọn cho người dân. Một xã hội trung lưu thịnh vượng và đa dạng hơn sẽ có những đòi hỏi mới đối với nhà nước trong việc điều hành, cung cấp dịch vụ công, cũng như phản ứng linh hoạt trước nhu cầu ngày càng đa dạng của người dân. Trong bối cảnh đó, ASXH cũng phải có sự thay đổi tương xứng để thích ứng, hệ thống an sinh xã hội cần được xây dựng hiện đại, đủ năng lực đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội với các chức năng quan trọng. Cần tránh tình trạng sau khi vụ việc xảy ra rồi mới lo đối phó, khắc phục mà thay vào đó là quản lý rủi ro để phát triển bền vững.

3.2. Hoàn thiện chính sách an sinh xã hội

+ *Chính sách hỗ trợ người dân tham gia thị trường lao động, có việc làm, đảm bảo thu nhập*

¹ Quá trình già hóa dân số đang và sẽ ảnh hưởng đến tính bền vững của hệ thống ASXH do số người già cần bảo trợ tăng, chi phí cho hệ thống an sinh vì thế cũng tăng lên. Số lượng người cao tuổi tăng nhanh, ước tính đạt quy mô 18 triệu người vào 2030; Nhiều người cao tuổi sống ở mức nghèo và cận nghèo; Hầu hết người cao tuổi có sức khỏe kém, có xu hướng sống đơn thân bởi sự hỗ trợ từ gia đình và người thân đang dần thu hẹp lại. Trước thách thức của già hóa dân số, việc tái phân bổ nguồn lực tài chính giữa các thể hệ, giữa các nhóm dân cư, đảm bảo thu nhập, phúc lợi và an sinh xã hội cho dân số già cần được tính đến trong chiến lược ASXH đến năm 2030.

² Rủi ro chính sách bao gồm sự thay đổi môi trường chính sách, luật lệ quá nhanh, vòng đời chính sách quá ngắn, khó dự đoán; xung đột lợi ích (ví dụ như chính sách thu hồi đất nông nghiệp)v.v...

Quan điểm xuyên suốt là thông qua hệ thống bảo hiểm xã hội, cung cấp dịch vụ cơ bản, và trợ giúp xã hội, để hỗ trợ và nâng cao năng lực của cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng trong quản lý rủi ro, giảm bớt tình trạng nghèo đói và dễ bị tổn thương do suy giảm thu nhập và sinh kế. Đảm bảo việc làm và thu nhập là giải pháp ASXH tốt nhất, do đó Chính phủ cần xây dựng và thực thi các chính sách thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra việc làm và việc làm bền vững, có kỹ năng, thu nhập cho người lao động.

Do người lao động có thể tự tạo việc làm, khởi nghiệp khi họ được hỗ trợ vốn, nhà nước cần ban hành các chính sách hỗ trợ tín dụng để người dân có thể tiếp cận nguồn vốn và tạo việc làm cho mình. Hỗ trợ tín dụng còn để người dân học nghề và đa dạng hóa sinh kế, chuyển đổi cơ cấu kinh tế. Tạo điều kiện thu hút doanh nghiệp, phát triển sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra nhiều việc làm phi nông là một hướng đi đúng. Đồng thời, cần hỗ trợ cho tầng lớp trung lưu theo đuổi các cơ hội trong nền kinh tế thị trường và gia nhập tầng lớp trung lưu toàn cầu.

+ *Chính sách hỗ trợ người dân tham gia các loại hình bảo hiểm*

- *Bảo hiểm xã hội* là sự đảm bảo thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thất nghiệp, hết tuổi lao động hoặc chết, trên cơ sở đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội (Luật Bảo hiểm Xã hội Việt Nam). Bảo hiểm xã hội là sự đóng góp liên thế hệ (thế hệ trẻ đóng và chi trả cho thế hệ già), đồng thời nhằm chia sẻ rủi ro theo nguyên tắc “số đông bù số ít” ổn định cuộc sống của người tham gia.

Bảo hiểm xã hội là cấu thành chính của ASXH. Bảo hiểm xã hội hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, mọi người đều có quyền tham gia và quyền hưởng BHXH khi có các nhu cầu về bảo hiểm. Vận hành cấu thành này cần dựa trên các chính sách và biện pháp can thiệp chủ động trước khi xảy ra các rủi ro, giảm thiểu nguy cơ làm suy giảm hoặc mất đi nguồn sinh kế. Yếu tố bảo vệ và phòng ngừa cần được nhấn mạnh và quản lý rủi ro theo phương châm bảo vệ cho con người trong từng giai đoạn phát triển. Hướng tới năm 2030, khi tỷ lệ nghèo tuyệt đối giảm xuống thấp thì khả năng chi cho BHXH sẽ tăng lên.

Bảo hiểm y tế là hình thức bảo hiểm được áp dụng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, không vì mục đích lợi nhuận, do Nhà nước tổ chức thực hiện và các đối tượng có trách nhiệm tham gia theo quy định (Luật Bảo hiểm Y tế Việt Nam). Mục tiêu thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân cần gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh bằng bảo hiểm, phương thức đóng và mệnh giá, chi trả bảo hiểm phải thuận tiện, đảm bảo quyền lợi của người được bảo hiểm. Trong quá trình đó, cần chú ý đến những rủi ro sức khỏe do những loại hình bệnh tật mới, của dân số già, của lao động khu vực phi chính thức, chú trọng vai trò cung cấp dịch vụ chăm sóc của khu vực tư nhân.

Bảo hiểm thất nghiệp là một bộ phận của BHXH nhằm hỗ trợ thu nhập, đảm bảo cuộc sống bình thường cho người lao động bị mất việc làm (hoặc chưa tìm được việc làm) cũng như hỗ trợ cho họ để có cơ hội tham gia vào thị trường lao động. Hình thức bảo

hiểm này cần được phát triển trong 15-20 năm tới để đảm bảo sinh kế cho người lao động khi bị mất việc làm.

Như vậy, bảo hiểm xã hội, bao gồm cả bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp là hợp phần quan trọng của hệ thống ASXH, vận hành theo nguyên tắc đóng - hưởng. Hiện nay, bảo hiểm xã hội ở nước ta chưa đạt được mức độ che phủ toàn dân, ngay cả khi chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện được triển khai từ năm 2008. Cần tính toán các mức đóng - hưởng để đảm bảo sự bền vững tài chính của ASXH, đồng thời đảm bảo quyền lợi của người tham gia. Cần mở rộng tạo điều kiện cho đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội. Đồng thời, nâng cao chất lượng bảo hiểm nhằm khuyến khích người dân tham gia bảo hiểm và đảm bảo ASXH lúc tuổi già thông qua hệ thống lương hưu.

+ Chính sách trợ giúp xã hội

Trợ giúp xã hội là sự đảm bảo và giúp đỡ của nhà nước, sự hỗ trợ của nhân dân và cộng đồng quốc tế về thu nhập và các điều kiện sinh sống đối với các đối tượng bị lâm vào cảnh rủi ro, bất hạnh, nghèo đói, thiệt thòi, yếu thế khi họ không đủ khả năng tự lo được cuộc sống tối thiểu của bản thân và gia đình. Sự trợ giúp có thể bằng tiền mặt hoặc hiện vật, mang tính khẩn thiết. Tùy mức độ và tính chất mà chia thành trợ giúp xã hội (TGXH) thường xuyên và TGXH không thường xuyên (đột xuất). Kinh phí trợ giúp do ngân sách nhà nước và sự đóng góp của các tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư.

Trợ cấp xã hội là hoạt động chính của trợ giúp xã hội, được điều chỉnh và bổ sung phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng huy động ngân sách. Hình thức cấp chủ yếu là cứu trợ thiên tai, thảm họa và trợ giúp nhân đạo đối với các nhóm yếu thế và đối tượng chính sách xã hội. Định hướng cần thực hiện là đảm bảo kiện sống tối thiểu, giảm dần sự bao cấp của nhà nước. Điều quan trọng là công tác trợ giúp xã hội phải minh bạch, công bằng, đúng đối tượng.

Với dân số già đi nhanh chóng, các hoạt động trợ giúp xã hội cần được mở rộng để bao hàm các dịch vụ chăm sóc dựa vào cộng đồng và tại cộng đồng cho người cao tuổi. Sự đổi mới trong chính sách trợ giúp xã hội là cần thiết để có thể mở rộng độ che phủ và nâng cao chất lượng.

4. Kết luận

Việt Nam đang nỗ lực xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm đảm bảo sự gắn kết xã hội, xây dựng xã hội đồng thuận, thúc đẩy quyền cùng phát triển của các giai tầng, xử lý tốt các mâu thuẫn xã hội nảy sinh. Cần có hệ thống quản lý để đảm bảo công bằng và giải quyết các mong muốn khác nhau trong quá trình phát triển và xây dựng các thể chế thị trường từ nay đến năm 2030.

Để hiện thực hóa định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam, cần chú trọng tăng thu nhập dân cư và nguồn thu của ngân sách nhà nước để có điều kiện thực hiện mục tiêu ASXH. Sử dụng hợp lý công cụ thuế để khuyến khích phát triển kinh tế và điều tiết thu nhập, đảm bảo công bằng xã hội. Những thành quả tăng trưởng cần được các tầng lớp dân cư chia sẻ. Thuế tài sản, thuế giao dịch

bất động sản, thuê thừa kế... cần được xem xét áp dụng và thực thi nghiêm túc, minh bạch để tạo nguồn thu ngân sách và giảm thiểu chênh lệch giàu nghèo trong xã hội và đảm bảo tài khóa bền vững cho ASXH.

Nghiên cứu sửa đổi cơ chế phân bổ nguồn lực, trong đó chú ý thực hiện các chính sách ASXH trên cơ sở kết hợp nguồn lực nhà nước và tư nhân, đồng thời đa dạng hóa chủ thể ASXH. Đề cao mô hình phi tập trung hóa các hoạt động ngân sách theo mô hình quản lý đầu ra, đảm bảo chất lượng, hiệu quả ASXH. Nâng cao trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội; xây dựng cơ sở dữ liệu về đối tượng bảo trợ xã hội để quản lý tốt hơn ASXH.

Mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường cần được chú ý xem xét, trong đó nhà nước cần có những chủ trương, chính sách, hình thức và biện pháp để khuyến khích sự tham gia ASXH của người dân, vừa nâng cao trách nhiệm đối với chính mình, vừa thực hiện quyền ASXH³. Người dân cần được đảm bảo một mức sống tối thiểu, và thu nhập đủ để vươn lên thoát khỏi tình trạng rủi ro, bất lợi trong cuộc sống. Bảo đảm sự bình đẳng của mọi người dân trong việc tiếp cận các cơ hội phát triển, xóa bỏ những hình thức phân biệt đối xử bất hợp lý (ví dụ như chế độ quản lý theo hộ khẩu và những dịch vụ xã hội đi kèm).

Trong nền kinh tế thị trường đầy đủ, giá cả hàng hóa, dịch vụ cần theo cơ chế thị trường, song các hình thức trợ giúp xã hội cần rõ ràng về mục đích và được công khai, minh bạch hóa, đảm bảo đúng đối tượng. Nhu cầu về dịch vụ công sẽ có sự thay đổi khá lớn khi dân số Việt Nam trở nên già hơn, chi phí y tế lớn hơn. Ngay từ bây giờ, cần chuẩn bị cho những thách thức của dân số già, nhất là áp lực đối với hệ thống ASXH. Cần hình thành chế độ hưu trí bổ sung nhằm cải thiện thu nhập cho người nghỉ hưu, nhằm mục đích người lao động đủ sống khi nghỉ hưu.

Để có thể nâng cao tỷ lệ tham gia và khả năng tiếp cận ASXH trong toàn dân vào năm 2030, giải pháp tốt nhất là nâng cao chất lượng dịch vụ ASXH với sự cạnh tranh và tham gia của nhiều chủ thể, đảm bảo trách nhiệm giải trình trong hoạt động, không phân biệt khu vực công hay tư. Người dân sẽ tin tưởng hơn vào hệ thống an sinh cũng như vào sự công bằng của các chính sách. Nhà nước giữ vai trò điều phối, giám sát và hoạch định chính sách, thay cho việc làm thay hoặc trực tiếp thực hiện các hoạt động ASXH như hiện nay. Ngay từ bây giờ, đổi mới quản lý nhà nước về ASXH trên cơ sở thống nhất và thu gọn đầu mối quản lý các chương trình, tăng cường hiệu quả cung cấp dịch vụ, đồng thời hiện đại hóa, tin học hóa công tác quản lý ASXH, đào tạo các nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp và có chế độ chính sách thỏa đáng đối với đội ngũ này.

³ Đương nhiên, để xây dựng được một mô hình ASXH hiệu quả thì cần có quá trình và giải pháp lâu dài. Những quốc gia phát triển ở Tây Âu (Anh, Đức, Pháp, Thụy Điển...) phải mất hàng trăm năm mới có được hệ thống ASXH như ngày hôm nay. Hệ thống lương hưu, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp là những cấu thành chính của an sinh xã hội. Đây là hệ thống được dựa trên sự đóng góp tích cực của người sử dụng theo phương châm lấy số đông bù cho số ít và được quản lý chặt chẽ, chi trả hợp lý với nhu cầu.

Tài liệu tham khảo

- Đặng Nguyên Anh. 2014. *An sinh xã hội ở Việt Nam: Định hướng mô hình và giải pháp*. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
- Ban Kinh tế Trung ương. 2014. *Vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tham gia xây dựng và thực hiện chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2012-2020*. Báo cáo đề tài nghiên cứu, Ban Kinh tế Trung ương, Hà Nội.
- Mai Ngọc Cường. 2013. *Một số vấn đề cơ bản về chính sách xã hội ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- Đảng Cộng sản Việt Nam. 2012. *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Hà Nội.
- Nguyễn Tấn Dũng. 2010. Đảm bảo ngày càng tốt hơn ASXH và phúc lợi xã hội là một nội dung chủ yếu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011- 2020, *Tạp chí Cộng sản*, số 815, 9/2010.
- Vũ Văn Phúc (chủ biên). 2012. *An sinh xã hội ở Việt Nam hướng tới 2020*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.